TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2026/DS-ST
Ngày 29-4-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Cường và bà Phạm Tú Nhi.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 205/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Y – Hoach Ayŭn, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: F N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/12/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: 4, tổ A, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Y – Hoach Ayŭn trình bày:

Ngày 24/3/2023, ông Đỗ Thanh Đ ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng). Ngân hàng cho ông Đ vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay sửa nhà, lãi suất vay

26%/năm, lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất trong hạn. Ngân hàng giải ngân số tiền trên cho ông Đ vào ngày 31/3/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã thanh toán được 81.493.408 đồng tiền gốc và 64.353.043 đồng tiền lãi. Từ ngày 15/10/2024 trở đi ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 01/6/2023, ông Đỗ Thanh Đ có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 225.000.000 đồng, mức lãi suất 33,4%/năm. Ông Đ đã thực hiện rất nhiều lần rút tiền, sau đó ông Điền thanh T hết và lại rút tiền lại. Đến ngày 15/10/2024 ông Đ còn nợ tiền gốc 224.983.097 đồng và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Qua nhiều lần Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí cho nên toàn bộ số tiền còn nợ chuyển sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Thanh Đ phải thanh toán số tiền nợ đối với giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/3/2023 tính đến ngày 29/4/2026 tổng là 194.928.994 đồng, trong đó gồm: tiền gốc 118.506.592 đồng, tiền lãi trong hạn 2.518.765 đồng và tiền lãi quá hạn 73.903.637 đồng.

Và phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phát sinh đối với giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023 tính đến ngày 29/4/2026 tổng là 456.885.915 đồng, trong đó nợ gốc 224.983.097 đồng và tiền lãi 231.902.818 đồng.

Tiền lãi, phí tiếp tục được tính kể từ ngày 30/4/2026 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/3/2023 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023 cho đến khi ông Điền thanh T xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về phía bị đơn ông Đỗ Thanh Đ:

Ông Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu chứng cứ, cũng như không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ

của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mà bị đơn còn nợ theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ tại: 4, tổ A, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 13/4/2026 và 29/4/2026 nhưng vắng mặt không lý do; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Quá trình tố tụng, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/3/2023 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023 được giao kết giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có giá trị bắt buộc thực hiện.

Quá trình thực hiện các hợp đồng trên cho đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi đối với giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/3/2023 tính đến ngày 29/4/2026 tổng cộng 194.928.994 đồng, trong đó gồm: tiền gốc 118.506.592 đồng, tiền lãi trong hạn 2.518.765 đồng và tiền lãi quá hạn 73.903.637 đồng. Và đối với giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín

dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023 tổng cộng 456.885.915 đồng, trong đó nợ gốc 224.983.097 đồng và tiền lãi 231.902.818 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 30/4/2026 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/3/2023 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023 cho đến khi ông Điền thanh T xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 96, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Đỗ Thanh Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Đỗ Thanh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V khoản nợ phát sinh từ giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/3/2023 tính đến ngày 29/4/2026 tổng cộng 194.928.994 (một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn chín trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó gồm: tiền gốc 118.506.592 (một trăm mười tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn năm trăm chín mươi hai) đồng, tiền lãi trong hạn 2.518.765 (hai triệu năm trăm mười tám nghìn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng và tiền lãi quá hạn 73.903.637 (bảy mươi ba triệu chín trăm lẻ ba nghìn sáu trăm ba mươi bảy) đồng.

- Buộc ông Đỗ Thanh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V khoản nợ phát sinh từ giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023 tổng cộng 456.885.915 (bốn trăm năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm mười lăm) đồng, trong đó nợ gốc 224.983.097 (hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng và tiền lãi 231.902.818 (hai trăm ba mươi mốt triệu chín trăm lẻ hai nghìn tám trăm mười tám) đồng.

- Buộc ông Đỗ Thanh Đ có nghĩa vụ thanh toán tiếp khoản tiền lãi kể từ ngày 30/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không thế chấp bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/3/2023 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Thanh Đ phải chịu 30.072.596 (ba mươi triệu không trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm chín mươi sáu) đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 13.310.561 (mười ba triệu ba trăm mười nghìn năm trăm sáu mươi mốt) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005350 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16- T.p Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16- Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy